

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
1	HC32A040	Hoàng Thanh	Nhã	HC32A	1,015,000	HC	
2	HC32B054	Triệu Thị	Trang	HC32B	725,000	HC	
3	340237	Phạm Hùng	Tuấn	3402	2,755,000	HLU	
4	340237	Phạm Hùng	Tuấn	3402	1,305,000	HLU	
5	QT33B055	Trịnh Đồng	Tuấn	3402	2,175,000	HLU	
6	KT33B036	Đoàn Văn	Chung	3403	1,885,000	HLU	
7	30051207	Vũ Tuấn	Anh	3405	580,000	HLU	
8	340526	Nguyễn Đức	Long	3405	2,465,000	HLU	
9	340526	Nguyễn Đức	Long	3405	1,305,000	HLU	
10	340730	Trần Ngọc	Nguyễn	3407	1,160,000	HLU	
11	340736	Lê Thị	Hiền	3407	725,000	HLU	
12	340839	Đào Văn	Nghĩa	3408	580,000	HLU	
13	340856	Hồ Công	Tú	3408	725,000	HLU	
14	341008	Nguyễn Mạnh	Dũng	3410	2,755,000	HLU	
15	HS33C013	Vũ Chí	Linh	3410	1,305,000	HLU	
16	341160	Quảng Văn	Lợi	3411	725,000	HLU	
17	341336	Vũ Minh	Chính	3413	3,045,000	HLU	
18	341336	Vũ Minh	Chính	3413	725,000	HLU	
19	HC33D017	Nguyễn Văn	Phú	3413	2,610,000	HLU	
20	KT32B031	Trần Xuân	Quang	3414	1,740,000	HLU	
21	341757	Đoàn Thị	Huệ	3417	2,030,000	HLU	
22	HS33D060	Hà Đức	Anh	3417	1,595,000	HLU	
23	341839	Nguyễn Thế	Dương	3418	290,000	HLU	
24	341839	Nguyễn Thế	Dương	3418	580,000	HLU	
25	341934	Dư Thị	Hương	3419	1,595,000	HLU	
26	341956	Trần Thu Trường	Thủy	3419	3,625,000	HLU	
27	341956	Trần Thu Trường	Thủy	3419	580,000	HLU	
28	341959	Triệu Thị Hồng	Diễm	3419	435,000	HLU	
29	342130	Bùi Thị	Thắm	3421	1,450,000	HLU	
30	342148	Nguyễn Thanh	Tùng	3421	290,000	HLU	
31	342205	Nguyễn Đình	Chí	3422	2,610,000	HLU	
32	342205	Nguyễn Đình	Chí	3422	870,000	HLU	
33	342309	Nguyễn Văn	Nam	3423	290,000	HLU	
34	342366	Nguyễn Quang	Hợp	3423	2,755,000	HLU	
35	342532	Phạm Thanh	Vân	3425	2,175,000	HLU	
36	342549	Nguyễn Bá	Dũng	3425	435,000	HLU	
37	350148	Phạm Ngọc	Hà	3501	2,175,000	HLU	
38	350153	Nguyễn Đình	Sơn	3501	2,610,000	HLU	
39	350157	Bùi Ngọc	Thất	3501	2,030,000	HLU	
40	350202	Dương Thị	Thùy	3502	2,175,000	HLU	
41	350221	Nguyễn Thị	Hằng	3502	2,465,000	HLU	
42	350227	An Thị Hà	Trang	3502	2,320,000	HLU	
43	350238	Mạc Thị Hương	Diệu	3502	2,030,000	HLU	
44	350240	Nguyễn Thị Thu	Hà	3502	2,320,000	HLU	
45	350263	Lê Nguyệt	Anh	3502	435,000	HLU	
46	352549	Phạm Thị Huyền	Trang	3502	580,000	HLU	
47	350303	Trần Thị	Soa	3503	1,885,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
48	350305	Phạm Thị Thục	Oanh	3503	1,305,000	HLU	
49	350320	Bùi Thị	Hà	3503	2,465,000	HLU	
50	350320	Bùi Thị	Hà	3503	580,000	HLU	
51	350323	Đào Thị	Mai	3503	2,030,000	HLU	
52	350347	Hà Thị Kim	Liên	3503	435,000	HLU	
53	350354	Nguyễn Thị	Chang	3503	2,030,000	HLU	
54	350419	Hoàng Thị	Thủy	3504	1,885,000	HLU	
55	350442	Triệu Thị	Cảnh	3504	2,030,000	HLU	
56	350446	Lương Thị	Lan	3504	1,885,000	HLU	
57	350448	Bùi Thị Hồng	Phúc	3504	3,045,000	HLU	
58	350448	Bùi Thị Hồng	Phúc	3504	580,000	HLU	
59	350466	Bùi Nhật	Hoàng	3504	2,175,000	HLU	
60	351464	Phùng Thị Kim	Thúy	3504	1,885,000	HLU	
61	350535	Phạm Thị Ngọc	ánh	3505	2,030,000	HLU	
62	350635	Vũ Thị Huyền	Trang	3506	2,610,000	HLU	
63	350703	Nguyễn Thị Trâm	Anh	3507	2,175,000	HLU	
64	350720	Hoàng Thị	Thủy	3507	1,595,000	HLU	
65	350734	Vũ Văn	Sơn	3507	2,465,000	HLU	
66	350739	Đặng Thị	Lai	3507	2,030,000	HLU	
67	350747	Nguyễn Thị	Hậu	3507	1,885,000	HLU	
68	350752	Tô Thị	Chinh	3507	1,740,000	HLU	
69	350765	Huỳnh Ngọc	Anh	3507	2,030,000	HLU	
70	350768	Dương Thị Huyền	Trang	3507	1,035,000	HLU	
71	352103	Đinh Thị Minh	Tâm	3507	1,015,000	HLU	
72	350809	Phạm Thị Kim	Oanh	3508	2,030,000	HLU	
73	350824	Trịnh Thị	Hường	3508	435,000	HLU	
74	350838	Hà Thị	Viên	3508	2,175,000	HLU	
75	350848	Bùi Thị Kiều	Trang	3508	1,740,000	HLU	
76	350849	Phạm Thị	Nga	3508	2,175,000	HLU	
77	350858	Phạm Thu	Hồng	3508	1,885,000	HLU	
78	350917	Trần Quốc	Tuấn	3509	2,465,000	HLU	
79	350918	Nguyễn Đình	Quang	3509	2,465,000	HLU	
80	350928	Hà Thị	Hương	3509	2,320,000	HLU	
81	350940	Nguyễn Thị	Yến	3509	3,190,000	HLU	
82	350958	Đinh Thị	Hoa	3509	2,320,000	HLU	
83	351001	Trần Thị Mai	Anh	3510	2,465,000	HLU	
84	351002	Nguyễn Thị	Phương	3510	2,465,000	HLU	
85	351016	Phạm Thu	Hằng	3510	2,610,000	HLU	
86	351028	Nguyễn Thu	Quỳnh	3510	1,885,000	HLU	
87	351052	Nguyễn Thị	Huyền	3510	2,465,000	HLU	
88	351113	Trần Cẩm	Nga	3511	1,595,000	HLU	
89	351126	Phạm Thị	Linh	3511	2,030,000	HLU	
90	351137	Nguyễn Thị	Hảo	3511	1,885,000	HLU	
91	351139	Vi Xuân	Trường	3511	1,595,000	HLU	
92	351147	Hà Hoàng	Hiên	3511	2,610,000	HLU	
93	351220	Vương Thị	Duyên	3512	2,030,000	HLU	
94	351223	Tạ Văn	Tăng	3512	1,595,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
95	351251	Hà Thị Mỹ	Liên	3512	2,030,000	HLU	
96	351297	Huang Xiao	Hua	3512	580,000	HLU	
97	352637	Lương Anh	Túc	3512	2,465,000	HLU	
98	351359	Cao Thị	Tứ	3513	1,740,000	HLU	
99	351417	Lý Thái	Sơn	3514	1,595,000	HLU	
100	351452	Nguyễn Thị	Hiền	3514	2,030,000	HLU	
101	351504	Phạm Thị	Hiền	3515	1,305,000	HLU	
102	351512	Trần Phương	Mai	3515	2,030,000	HLU	
103	351529	Trần Thị	Bình	3515	2,320,000	HLU	
104	351529	Trần Thị	Bình	3515	290,000	HLU	
105	351534	Nguyễn Thị Hà	Phương	3515	2,175,000	HLU	
106	351553	Vì Văn	Can	3515	2,030,000	HLU	
107	351630	Tô Thị Cẩm	Tú	3516	2,465,000	HLU	
108	351659	Bùi Thị	Ân	3516	1,885,000	HLU	
109	351709	Nguyễn Cảnh	Hoàng	3517	2,320,000	HLU	
110	351710	Tăng Thị Thu	Hường	3517	2,030,000	HLU	
111	351763	Nguyễn Đức	Trung	3517	1,595,000	HLU	
112	351797	Gu Xi	Lai	3517	580,000	HLU	
113	351813	Trần Thị Thu	Hiền	3518	1,885,000	HLU	
114	351819	Lê Văn	Bình	3518	2,030,000	HLU	
115	351849	Dương Công	Toản	3518	2,030,000	HLU	
116	351850	Tạ Thị	Hà	3518	2,610,000	HLU	
117	351854	Lê Quốc	Việt	3518	1,595,000	HLU	
118	351925	Trần Thanh	Huyền	3519	1,740,000	HLU	
119	352005	Nguyễn Thị Huyền	Trang	3520	1,740,000	HLU	
120	352026	Phạm Ba	Đô	3520	1,450,000	HLU	
121	352035	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	3520	2,610,000	HLU	
122	352036	Bàn Thị	Yên	3520	2,320,000	HLU	
123	352054	Hoàng Thị	Sen	3520	2,465,000	HLU	
124	352124	Nguyễn Thị	Hằng	3521	1,450,000	HLU	
125	352143	Nông Thị	Lan	3521	2,030,000	HLU	
126	352152	Nguyễn Thị Thu	Hương	3521	2,610,000	HLU	
127	352175	Phabandith	Silathot	3521	2,320,000	HLU	
128	352224	Nguyễn Thị	Tuyết	3522	1,160,000	HLU	
129	352231	Đào Thị	Chuyên	3522	1,740,000	HLU	
130	352240	Vũ Thị Hải	Yến	3522	2,610,000	HLU	
131	352249	Phùng Trung	Kiên	3522	2,465,000	HLU	
132	352275	Sulinha	Thămavon	3522	2,610,000	HLU	
133	352275	Sulinha	Thămavon	3522	290,000	HLU	
134	352318	Chu Thị	Dung	3523	2,610,000	HLU	
135	352318	Chu Thị	Dung	3523	290,000	HLU	
136	352332	Trần Thị	Khuyên	3523	1,595,000	HLU	
137	352347	Phan Nhật	Quỳnh	3523	2,465,000	HLU	
138	352354	Hà Thị	Tiên	3523	2,320,000	HLU	
139	352375	Xaysupha	Vilaychi	3523	2,610,000	HLU	
140	352375	Xaysupha	Vilaychi	3523	290,000	HLU	
141	352417	Trần Thị Tú	Hoa	3524	1,305,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
142	352438	Trần Thị Thanh	Tâm	3524	1,885,000	HLU	
143	352442	Lê Đức	Anh	3524	2,465,000	HLU	
144	352446	Dương Thị Kiều	Oanh	3524	2,175,000	HLU	
145	352451	Hoàng Thị Thu	Quyên	3524	1,885,000	HLU	
146	352452	Nguyễn Thị	Nhung	3524	2,320,000	HLU	
147	352457	Phạm Thị	Kiều	3524	2,320,000	HLU	
148	352463	Sùng A	Tồng	3524	2,465,000	HLU	
149	352475	Suna	Linhnaso	3524	2,610,000	HLU	
150	352475	Suna	Linhnaso	3524	290,000	HLU	
151	352517	Nguyễn Thị Thu	Hà	3525	1,740,000	HLU	
152	352527	Mai Thị Mỹ	Hoa	3525	2,610,000	HLU	
153	352610	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	3526	2,465,000	HLU	
154	352634	Nông Thị	Yên	3526	1,595,000	HLU	
155	352641	Ninh Thu	Hường	3526	2,175,000	HLU	
156	352651	Đỗ Thị Minh	Nguyệt	3526	1,740,000	HLU	
157	360124	Trương Thị Hằng	Nga	3601	1,595,000	HLU	
158	360126	Hoàng Thị	Thái	3601	2,465,000	HLU	
159	360135	Lê Thị Tuyết	Mai	3601	1,450,000	HLU	
160	360169	Yongdong	Moua	3601	2,610,000	HLU	
161	360171	Wang Zhe	Yuan	3601	1,885,000	HLU	
162	360171	Wang Zhe	Yuan	3601	700,000	HLU	
163	360172	Meng Qian	Xia	3601	1,885,000	HLU	
164	360172	Meng Qian	Xia	3601	700,000	HLU	
165	360246	Lại Tất	Thắng	3602	1,305,000	HLU	
166	360246	Lại Tất	Thắng	3602	1,305,000	HLU	
167	360320	Nguyễn Thị	Oanh	3603	2,465,000	HLU	
168	360367	Phạm Thị Quỳnh	Mai	3603	1,305,000	HLU	
169	360367	Phạm Thị Quỳnh	Mai	3603	1,305,000	HLU	
170	360414	Nguyễn Thị	Hoà	3604	2,175,000	HLU	
171	360502	Triệu Thị	Huyền	3605	725,000	HLU	
172	360508	Dương Thị	Như	3605	725,000	HLU	
173	360558	Tường Ngọc	Tiến	3605	2,320,000	HLU	
174	360560	Trương Thị Mỹ	Hòa	3605	2,320,000	HLU	
175	360560	Trương Thị Mỹ	Hòa	3605	580,000	HLU	
176	360569	Trần Thị Thu	Hà	3605	2,610,000	HLU	
177	360623	Nguyễn Thị	Thắng	3606	2,465,000	HLU	
178	360705	Trần Nguyễn	Thanh	3607	2,030,000	HLU	
179	360714	Âu Bảo	Đông	3607	2,610,000	HLU	
180	360722	Hà Văn	Tú	3607	2,610,000	HLU	
181	360758	Tống Khánh	Lâm	3607	1,450,000	HLU	
182	360765	Nguyễn Thị	Nam	3607	2,175,000	HLU	
183	360807	Nguyễn Đức	Anh	3608	2,175,000	HLU	
184	360807	Nguyễn Đức	Anh	3608	1,305,000	HLU	
185	360810	Đặng Thị Hương	Phấn	3608	2,320,000	HLU	
186	360814	Nguyễn Tuấn	Anh	3608	2,610,000	HLU	
187	360814	Nguyễn Tuấn	Anh	3608	580,000	HLU	
188	360821	Lý Thị	Phượng	3608	2,610,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
189	360824	Nguyễn Ngân	Hà	3608	2,610,000	HLU	
190	360825	Lưu Thị	Thúy	3608	2,610,000	HLU	
191	360855	Nguyễn Hồng	Liên	3608	2,610,000	HLU	
192	360907	Dương Thị	Ngà	3609	2,610,000	HLU	
193	360908	Hà Thị	Việt	3609	2,610,000	HLU	
194	360912	Hà Thuý	Ngà	3609	2,465,000	HLU	
195	360915	Nguyễn Thị	Trang	3609	2,320,000	HLU	
196	360954	Đỗ Đức	Thành	3609	2,610,000	HLU	
197	360960	Nguyễn Minh	Tâm	3609	2,320,000	HLU	
198	361007	Trương Thị	Hạnh	3610	2,030,000	HLU	
199	361007	Trương Thị	Hạnh	3610	580,000	HLU	
200	361030	Lang Thị Thu	Đào	3610	2,175,000	HLU	
201	361036	Mai Nguyễn	Đông	3610	2,030,000	HLU	
202	361038	Nguyễn Đặng Thanh	Thủy	3610	2,610,000	HLU	
203	361040	Nguyễn Thị Thu	Hà	3610	2,465,000	HLU	
204	361051	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	3610	1,885,000	HLU	
205	361119	Phạm Văn	Lượng	3611	2,610,000	HLU	
206	361124	Hoàng	Trung	3611	1,305,000	HLU	
207	361132	Phạm Thị Hồng	Duyên	3611	2,320,000	HLU	
208	361133	Bùi Trần Quỳnh	Anh	3611	2,320,000	HLU	
209	361212	Bế Thị Hoàng	Kết	3612	2,465,000	HLU	
210	361218	Lưu Thị Kiều	Trang	3612	2,610,000	HLU	
211	361302	Tô Thị Lan	Phương	3613	2,610,000	HLU	
212	361348	Nguyễn Thị Huyền	Trang	3613	2,175,000	HLU	
213	361354	Trần Xuân	Lành	3613	2,610,000	HLU	
214	361366	Lê Thuý	Linh	3613	435,000	HLU	
215	361404	Triệu Thu	Huyền	3614	2,465,000	HLU	
216	361409	Phạm Thị	Hậu	3614	2,320,000	HLU	
217	361417	Nguyễn Thị Thuý	Kiều	3614	2,320,000	HLU	
218	361421	Phạm Thị Đài	Trang	3614	2,610,000	HLU	
219	361422	Phạm Thị	Hạnh	3614	2,320,000	HLU	
220	361431	Trần Hoàng	Dũng	3614	2,175,000	HLU	
221	361503	Nguyễn Thị	Hương	3615	2,610,000	HLU	
222	361504	Ma Thị	Hoài	3615	2,175,000	HLU	
223	361508	Lô Thị	Thoa	3615	2,465,000	HLU	
224	361521	Vi Thị	Anh	3615	2,610,000	HLU	
225	361524	Võ Thị Hương	Quỳnh	3615	2,320,000	HLU	
226	361529	Lưu Thị Thu	Hà	3615	2,610,000	HLU	
227	361533	Nguyễn Thị	Thu	3615	2,030,000	HLU	
228	361605	Nguyễn Lan	Anh	3616	2,610,000	HLU	
229	361608	Ma Thị	Bưởi	3616	2,610,000	HLU	
230	361638	Nguyễn Hồng	Thơ	3616	2,465,000	HLU	
231	361641	Lê Thị	Quý	3616	2,610,000	HLU	
232	361647	Phạm Quang	Huy	3616	2,320,000	HLU	
233	361667	Phạm Thu	Trang	3616	2,610,000	HLU	
234	361701	Hứa Ngọc	Diệp	3617	2,610,000	HLU	
235	361709	Nguyễn Thị	Lan	3617	2,610,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
236	361721	Võ Thị	Phúc	3617	2,610,000	HLU	
237	361818	Phạm Hồng	Ngọc	3618	2,175,000	HLU	
238	361866	Chu Thị Hằng	Sâm	3618	435,000	HLU	
239	361962	Nguyễn Thị Bảo	Yến	3619	2,610,000	HLU	
240	362003	Diệp Thị Quỳnh	Hoa	3620	2,610,000	HLU	
241	362012	Quách Thị	Tài	3620	2,610,000	HLU	
242	362017	Khúc Thị	Lý	3620	2,465,000	HLU	
243	362060	Phạm Thị	Thu	3620	2,610,000	HLU	
244	362103	Trương Thị	Kiều	3621	2,175,000	HLU	
245	362107	Trương Thị	Thuỷ	3621	2,175,000	HLU	
246	362110	Ngân Thị	Trang	3621	2,610,000	HLU	
247	362110	Ngân Thị	Trang	3621	725,000	HLU	
248	362111	Nông Thị	Quyên	3621	2,465,000	HLU	
249	362117	Nguyễn Thị	Quyên	3621	2,175,000	HLU	
250	362118	Đinh Thị Thu	Hằng	3621	2,610,000	HLU	
251	362125	Nguyễn Thị	Kế	3621	2,465,000	HLU	
252	362134	Nguyễn Thị	Dương	3621	2,465,000	HLU	
253	362142	Phạm Thùy	Linh	3621	2,175,000	HLU	
254	362246	Nguyễn Thị	Bình	3622	435,000	HLU	
255	362301	Bàn Thị	Thuỳ	3623	725,000	HLU	
256	362304	Hà Thị	Hạnh	3623	2,465,000	HLU	
257	362306	Bế Thị Anh	Đào	3623	2,320,000	HLU	
258	362312	Lữ Thị Hồng	Lâm	3623	2,465,000	HLU	
259	362329	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	3623	1,885,000	HLU	
260	362330	Phạm Thị	Hương	3623	2,465,000	HLU	
261	362343	Nguyễn Thị Tố	Như	3623	2,610,000	HLU	
262	362348	Ngô Thị	Biển	3623	2,320,000	HLU	
263	362350	Phan Đình	Phong	3623	2,610,000	HLU	
264	362415	Hà Thị Ngọc	Trâm	3624	2,610,000	HLU	
265	362437	Nguyễn Thị	Mai	3624	2,175,000	HLU	
266	370107	Ngọc Thị Thuỳ	Trang	3701	2,175,000	HLU	
267	370113	Cao Thu	Hương	3701	2,320,000	HLU	
268	370119	Đinh Thị	Hường	3701	1,595,000	HLU	
269	370148	La Thị Việt	Trinh	3701	2,610,000	HLU	
270	370160	Nguyễn Xuân	Phương	3701	2,465,000	HLU	
271	370165	Trịnh Thị	Lợi	3701	2,175,000	HLU	
272	370170	Mai Mỹ	Linh	3701	2,175,000	HLU	
273	370175	Lê Tùng	Anh	3701	145,000	HLU	
274	370206	Lục Thị	Lý	3702	2,465,000	HLU	
275	370207	Nguyễn Thị	Lan	3702	2,175,000	HLU	
276	370213	Phạm Thị	Thúy	3702	2,465,000	HLU	
277	370218	Bùi Thị	Mai	3702	2,320,000	HLU	
278	370219	Đinh Thị	Thắm	3702	145,000	HLU	
279	370222	Ninh Thị Thu	Hương	3702	1,450,000	HLU	
280	370224	Thào A	Lầu	3702	725,000	HLU	
281	370236	Nguyễn Thị Thuý	Hồng	3702	2,610,000	HLU	
282	370239	Bế Văn	Nam	3702	2,320,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
283	370262	Nguyễn Thị Thùy	3702	2,465,000	HLU	
284	370303	Nguyễn Thị Thu Hà	3703	2,465,000	HLU	
285	370310	Triệu Minh Thu	3703	2,465,000	HLU	
286	370312	Nguyễn Thị Thuý Mỹ	3703	2,175,000	HLU	
287	370313	Phùng Thị Thương	3703	2,465,000	HLU	
288	370315	Bùi Thị Thuỳ	3703	2,465,000	HLU	
289	370319	Phạm Thị Phương	3703	2,465,000	HLU	
290	370342	Vi Thị Thuỳ Dung	3703	2,610,000	HLU	
291	370364	Nguyễn Thị Chung	3703	2,755,000	HLU	
292	370365	Lưu Thị Thanh Loan	3703	1,305,000	HLU	
293	370375	Nguyễn Phú Trí	3703	145,000	HLU	
294	370413	Nông Văn Thái	3704	145,000	HLU	
295	370415	Phùng Thị Quỳnh Mai	3704	145,000	HLU	
296	370433	Vũ Thị Huế	3704	2,320,000	HLU	
297	370441	Bùi Thị Hương	3704	2,465,000	HLU	
298	370447	Chu Thị Duyên	3704	2,320,000	HLU	
299	370465	Lê Thị Hậu	3704	2,175,000	HLU	
300	370523	Phạm Thị Thúy Hằng	3705	145,000	HLU	
301	370540	Bùi Thị Bích	3705	2,175,000	HLU	
302	370544	Bùi Thị Thu Hà	3705	2,175,000	HLU	
303	370625	Nghiêm Quang Trường	3706	2,755,000	HLU	
304	370633	Phạm Thanh Thủy	3706	2,755,000	HLU	
305	370637	Hoàng Thị Hà Linh	3706	2,465,000	HLU	
306	370643	Sầm Thị Huyền	3706	2,755,000	HLU	
307	370645	Hoàng Thị Hải	3706	2,755,000	HLU	
308	370665	Nguyễn Thị Trang	3706	2,465,000	HLU	
309	370667	Phạm Thị Mỹ Duyên	3706	145,000	HLU	
310	370702	Lý Thị Thư	3707	2,320,000	HLU	
311	370704	Hà Thị Huyền	3707	2,320,000	HLU	
312	370709	Phạm Thị Huệ Anh	3707	2,320,000	HLU	
313	370710	Phan Thị Độ	3707	2,175,000	HLU	
314	370736	Trần Thị Thuỳ Dung	3707	2,320,000	HLU	
315	370737	Hồ A Lang	3707	2,465,000	HLU	
316	370739	Lữ Thị Thương	3707	2,465,000	HLU	
317	370740	Lý Thị Phương	3707	2,320,000	HLU	
318	370809	Triệu Tồn Chàn	3708	2,175,000	HLU	
319	370829	Trịnh Quang Hiệu	3708	2,175,000	HLU	
320	370841	Nguyễn Thị Thục Đan	3708	2,175,000	HLU	
321	370851	Hoàng Thị Vi	3708	2,320,000	HLU	
322	370853	Nguyễn Thị Vui	3708	2,465,000	HLU	
323	370873	Lưu Ngọc Anh	3708	870,000	HLU	
324	370917	Lê Thị Vui	3709	2,320,000	HLU	
325	370924	Phạm Cao Phương	3709	2,755,000	HLU	
326	370924	Phạm Cao Phương	3709	290,000	HLU	
327	370968	Hoàng Doãn Quang	3709	145,000	HLU	
328	371019	Trương Thị Thuỳ	3710	2,320,000	HLU	
329	371039	Lê Thị Thảo	3710	2,465,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
330	371046	Nguyễn Mai	Phương	3710	2,465,000	HLU	
331	371067	Trần Thị Hoài	Anh	3710	2,175,000	HLU	
332	371069	Nguyễn Thị Chung	Anh	3710	145,000	HLU	
333	371072	Nguyễn Phi	Hùng	3710	2,175,000	HLU	
334	371074	Hoàng Thị Bảo	Lâm	3710	2,320,000	HLU	
335	371117	Nông Thị	Lan	3711	2,465,000	HLU	
336	371129	Phạm Thị Thu	Hương	3711	2,320,000	HLU	
337	371145	Lê Thị	Thoa	3711	2,175,000	HLU	
338	371165	Nguyễn Thị	Đức	3711	2,755,000	HLU	
339	371179	Trịnh Văn	Chiến	3711	2,610,000	HLU	
340	371208	Hoàng Thanh	Hoài	3712	2,175,000	HLU	
341	371243	Phan Thị	Uyên	3712	2,610,000	HLU	
342	371247	Phạm Thị	Giang	3712	2,465,000	HLU	
343	371248	Trương Thị Thanh	Hằng	3712	2,465,000	HLU	
344	371253	Hoàng Thị	Hoài	3712	2,755,000	HLU	
345	371270	Nguyễn Thị	Lệ	3712	1,740,000	HLU	
346	371276	Phạm Thị Minh	Hằng	3712	2,320,000	HLU	
347	371277	Hoàng Phước	Nam	3712	1,885,000	HLU	
348	371278	Phạm Minh	Thắng	3712	2,320,000	HLU	
349	371279	Phùng Văn	Hoàng	3712	2,465,000	HLU	
350	371309	Lê Thị	Bích	3713	2,175,000	HLU	
351	371311	Hoàng Thị Mai	Hiên	3713	2,030,000	HLU	
352	371312	Triệu Thị	Lan	3713	2,320,000	HLU	
353	371339	Vy Thị Huyền	Trang	3713	2,465,000	HLU	
354	371342	Nguyễn Thị ái	Vân	3713	2,175,000	HLU	
355	371446	Nguyễn Việt	Hà	3714	2,175,000	HLU	
356	371447	Trương Thị	Hiền	3714	145,000	HLU	
357	371460	Nguyễn Thị	Hương	3714	2,175,000	HLU	
358	371474	Nguyễn Phi	Vân	3714	145,000	HLU	
359	371478	Nguyễn Duy	Lực	3714	2,465,000	HLU	
360	371479	Trịnh Văn	Quý	3714	2,175,000	HLU	
361	371507	Phan Thị Thanh	Hà	3715	2,320,000	HLU	
362	371511	Bùi Thị	Minh	3715	2,175,000	HLU	
363	371563	Lê Trung	Hiếu	3715	2,175,000	HLU	
364	371572	Nguyễn Anh	Phương	3715	145,000	HLU	
365	371577	Hoàng Thị Kim	Thoa	3715	2,465,000	HLU	
366	371607	Lương Ngọc	Tuyết	3716	2,320,000	HLU	
367	371610	Lò Thị	Thảo	3716	2,610,000	HLU	
368	371618	Cầm Thị	Hoà	3716	2,465,000	HLU	
369	371629	Đinh Thị	Là	3716	2,610,000	HLU	
370	371641	Đinh Thị Thu	Phương	3716	2,465,000	HLU	
371	371643	Hà Thị	Dậu	3716	2,465,000	HLU	
372	371648	Trương Thị	Nga	3716	2,320,000	HLU	
373	371669	Phạm Phú	Đông	3716	2,465,000	HLU	
374	371677	Phạm Văn	An	3716	2,465,000	HLU	
375	371706	Lâm Thị	Luyến	3717	2,320,000	HLU	
376	371714	Bùi Hồng	Hạnh	3717	2,175,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
377	371718	Hà Thị Kim	Oanh	3717	2,175,000	HLU	
378	371733	Nguyễn Văn	Tùng	3717	2,320,000	HLU	
379	371739	Hà Văn	Dũng	3717	2,175,000	HLU	
380	371739	Hà Văn	Dũng	3717	725,000	HLU	
381	371746	Hà Mạnh	Hùng	3717	145,000	HLU	
382	371751	Hứa Thị	Hợi	3717	2,175,000	HLU	
383	371753	Đồng Thị Xuân	Quỳnh	3717	2,320,000	HLU	
384	371774	Vũ Thị Ngọc	Linh	3717	145,000	HLU	
385	371806	Nguyễn Thị	Linh	3718	2,465,000	HLU	
386	371827	Bùi Thị Minh	Thanh	3718	2,465,000	HLU	
387	371837	Len Thị	Phương	3718	2,610,000	HLU	
388	371838	Lê Thị	Thuận	3718	2,465,000	HLU	
389	371848	Hoàng Thị	Năm	3718	2,465,000	HLU	
390	371870	Vũ Đại	Thông	3718	2,175,000	HLU	
391	371901	Hồ Thị	Nga	3719	2,175,000	HLU	
392	371909	Phan Việt	Sáng	3719	145,000	HLU	
393	371912	Chư Văn	Duy	3719	145,000	HLU	
394	371920	Tào Thị	Hường	3719	145,000	HLU	
395	371924	Lê Sỹ	Anh	3719	2,320,000	HLU	
396	371939	Phạm Vương	Anh	3719	2,465,000	HLU	
397	371946	Hồ Văn	Triệu	3719	2,175,000	HLU	
398	371972	Nguyễn Minh	Hằng	3719	145,000	HLU	
399	372005	Vì Thị	Miền	3720	2,610,000	HLU	
400	372011	Vì Thị Vân	Anh	3720	2,610,000	HLU	
401	372013	Nguyễn Thị	Hương	3720	1,015,000	HLU	
402	372019	Trần Thị Thu	Thảo	3720	2,465,000	HLU	
403	372029	Đặng Thị Phương	Anh	3720	2,175,000	HLU	
404	372039	Bùi Thị	Thắm	3720	2,465,000	HLU	
405	372045	Phạm Nguyệt	Tâm	3720	145,000	HLU	
406	372063	Hoàng Thị	Hà	3720	145,000	HLU	
407	372067	Nguyễn Thị	Nhung	3720	145,000	HLU	
408	372099	Vathsara	CHITAKON	3720	290,000	HLU	
409	HS33C013	Vũ Chí	Linh	HS33C	290,000	HS	
410	372419	Quản Đình	Tùng	3724	2,320,000	KT	
411	372506	Phạm Thu	Trang	3725	2,320,000	KT	
412	372508	Hoàng Mạnh	Dũng	3725	2,320,000	KT	
413	372511	Đàm Xuân	Cửu	3725	2,320,000	KT	
414	372562	Nguyễn Hải	Yến	3725	2,320,000	KT	
415	372611	Tống Sơn	Tuân	3726	2,320,000	KT	
416	372618	Trịnh Thị	Thảo	3726	2,320,000	KT	
417	372815	Hà Thu	Phương	3728	2,320,000	KT	
418	372849	Mai Thị	Thúy	3728	2,320,000	KT	
419	372859	Trần Thị Hương	Thảo	3728	2,320,000	KT	
420	QT33A008	Hoàng Văn	Công	QT33A	725,000	QT	
421	DHL10B.088	Phạm	Toàn	DHL10B	3,525,000	TC	
422	TC8A088	Bùi Văn	Nường	TC8A	3,525,000	TC	
423	TC8A091	Lê Đình	Quang	TC8A	3,525,000	TC	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
424	TC8B111	Nguyễn Thị	Hào	TC8B	3,525,000	TC	
425	TC9A.073	Ngô Thị	Ngọc	TC9A	3,525,000	TC	
426	TC9A.075	Nguyễn Thị Hải	Ninh	TC9A	3,525,000	TC	
427	TC9A.089	Phạm Hoàng Hải	Sơn	TC9A	3,525,000	TC	
428	TC9A.117	Vũ Văn	Tuế	TC9A	3,525,000	TC	
429	TC9B.044	Nguyễn Trọng	Hoàng	TC9B	3,525,000	TC	
430	VB111B043	Hồ Đức	Huy	VB111A	3,525,000	TC	
431	DHL10A.032	Ngô Nguyễn Nguyên	Hoàng	VB111B	3,525,000	TC	
432	VB111B084	Nguyễn Phương	Thảo	VB111B	3,525,000	TC	
433	DHL10B.029	Bùi Vũ	Hoàng	VB112A	3,525,000	TC	
434	DHL10B.017	Phương Nhuệ	Giang	VB112B	3,525,000	TC	
435	TC9B.095	Bùi Hà	Thanh	VB112B	3,525,000	TC	
436	362520	Nguyễn Thanh	Tùng	3625	2,465,000	TMQT	
437	372140	Lê Thị	Thùy	3721	2,610,000	TMQT	
438	372201	Phạm Thanh	Lan	3722	2,610,000	TMQT	
439	372216	Nguyễn Thảo	Linh	3722	2,610,000	TMQT	
440	372247	Phạm Trọng	Khánh	3722	2,610,000	TMQT	
441	372254	Nguyễn Phương	Quỳnh	3722	2,610,000	TMQT	
442	372257	Đàm Quỳnh	Hoa	3722	435,000	TMQT	
443	K10ACQ015	Bùi Thị Thanh	Huyền	K10ACQ	3,525,000	VB2	
444	K10ACQ022	Đặng Thanh	Bình	K10ACQ	3,525,000	VB2	
445	K10ACQ025	Nguyễn Đăng	Tiến	K10ACQ	3,525,000	VB2	
446	K10ACQ049	Phạm Nhật	Minh	K10ACQ	3,525,000	VB2	
447	K10ACQ053	Hoàng Thị Diệu	Linh	K10ACQ	3,525,000	VB2	
448	K10ACQ060	Đỗ Đức	Thịnh	K10ACQ	3,525,000	VB2	
449	K10ACQ061	Hoàng Xuân	Quỳnh	K10ACQ	3,525,000	VB2	
450	K10ACQ063	Lê Trọng	Nghĩa	K10ACQ	3,525,000	VB2	
451	K10ACQ070	Nguyễn Duy	Thái	K10ACQ	3,525,000	VB2	
452	K10ACQ078	Lê Thị	Tuyết	K10ACQ	3,525,000	VB2	
453	K10ACQ084	Bùi Thị Phương	Thúy	K10ACQ	3,525,000	VB2	
454	K10ACQ094	Nguyễn Tiến	Trung	K10ACQ	3,525,000	VB2	
455	K10ACQ095	Hoàng Việt	Anh	K10ACQ	3,525,000	VB2	
456	K10BCQ076	Lê Thị	Hạnh	K10ACQ	350,000	VB2	
457	K10BCQ021	Phạm Minh	Tuấn	K10BCQ	3,525,000	VB2	
458	K10BCQ024	Trương Thị Bạch	Yến	K10BCQ	3,525,000	VB2	
459	K10BCQ025	Bùi Thị	Lan	K10BCQ	3,525,000	VB2	
460	K10BCQ029	Trần Hoài	Nam	K10BCQ	3,525,000	VB2	
461	K10BCQ031	Nguyễn La	Thắng	K10BCQ	3,525,000	VB2	
462	K10BCQ052	Tô Ngọc	Thịnh	K10BCQ	3,525,000	VB2	
463	K10BCQ062	Trần Xuân	Bách	K10BCQ	3,525,000	VB2	
464	K10BCQ069	Đỗ Văn	Nam	K10BCQ	3,525,000	VB2	
465	K10BCQ076	Phạm Thị	Huệ	K10BCQ	525,000	VB2	
466	K10BCQ076	Phạm Thị	Huệ	K10BCQ	3,525,000	VB2	
467	K10BCQ078	Vũ Thị Hải	Thanh	K10BCQ	3,525,000	VB2	
468	K10BCQ079	Hoàng Văn	Thủy	K10BCQ	3,525,000	VB2	
469	K10BCQ082	Lê Công	Tuấn	K10BCQ	3,525,000	VB2	
470	K10BCQ084	Vũ Văn	Công	K10BCQ	3,525,000	VB2	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
471	K10BCQ092	Nguyễn Tuấn	Hiệp	K10BCQ	3,525,000	VB2	
472	K11ACQ014	Hồ Quang	Tuấn	K11ACQ	3,525,000	VB2	
473	K11ACQ018	Hàn Thị	Thư	K11ACQ	3,525,000	VB2	
474	K11ACQ024	Đoàn Thị Thanh	Nhàn	K11ACQ	3,525,000	VB2	
475	K11ACQ037	Đinh Tuấn	Linh	K11ACQ	875,000	VB2	
476	K11ACQ044	Lê Thanh	Huyền	K11ACQ	3,525,000	VB2	
477	K11ACQ048	Phạm Thanh	Đoàn	K11ACQ	3,525,000	VB2	
478	K11ACQ055	Mai Huyền	Trang	K11ACQ	3,525,000	VB2	
479	K11ACQ066	Trần Thị Ngọc Mai	Ngân	K11ACQ	3,525,000	VB2	
480	K11ACQ074	Nguyễn Đức	Hiền	K11ACQ	700,000	VB2	
481	K11ACQ076	Đỗ Thị Thanh	Xuân	K11ACQ	3,525,000	VB2	
482	K11ACQ081	Trần Lê	Thành	K11ACQ	3,525,000	VB2	
483	K11ACQ085	Đỗ Thị	Nhung	K11ACQ	3,525,000	VB2	
484	K11ACQ086	Dương Thành	Nam	K11ACQ	3,525,000	VB2	
485	K11ACQ091	Lê Hồng	Hà	K11ACQ	3,525,000	VB2	
486	K11ACQ093	Nguyễn Thị	Thu	K11ACQ	3,525,000	VB2	
487	K11BCQ002	Lê Văn	Tuấn	K11BCQ	3,525,000	VB2	
488	K11BCQ009	Đinh Thị Hà	Linh	K11BCQ	3,525,000	VB2	
489	K11BCQ021	Ngô Thanh	Huyền	K11BCQ	3,525,000	VB2	
490	K11BCQ043	Vũ Anh	Thư	K11BCQ	3,525,000	VB2	
491	K11BCQ047	Nguyễn Hoài	Nam	K11BCQ	3,525,000	VB2	
492	K11BCQ052	Cao Bá	Linh	K11BCQ	3,525,000	VB2	
493	K11BCQ053	Mai Anh	Tú	K11BCQ	3,525,000	VB2	
494	K11BCQ063	Đoàn Thái	Bình	K11BCQ	3,525,000	VB2	
495	K11BCQ070	Trần Trung	Thành	K11BCQ	3,525,000	VB2	
496	K11BCQ077	Phạm Văn	Nghĩa	K11BCQ	3,525,000	VB2	
497	K11BCQ088	Trần Anh	Tuấn	K11BCQ	3,525,000	VB2	
498	K11BCQ089	Đỗ Trung	Thành	K11BCQ	3,525,000	VB2	
499	K11BCQ091	Đào Thị	Loan	K11BCQ	3,525,000	VB2	
500	K11CCQ012	Đặng Việt	Hùng	K11CCQ	3,525,000	VB2	
501	K11CCQ046	Kiều Hồng	Hạnh	K11CCQ	3,525,000	VB2	
502	K11CCQ068	Nguyễn Thị	Hiền	K11CCQ	3,525,000	VB2	
503	K11CCQ072	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K11CCQ	3,525,000	VB2	
504	K11CCQ086	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K11CCQ	3,525,000	VB2	
505	K11CCQ087	Nguyễn Hữu	Nội	K11CCQ	3,525,000	VB2	
506	K11DCQ047	Nguyễn Văn	Chương	K11DCQ	525,000	VB2	
507	K7ACQ113	Nguyễn Công	Hưng	K7ACQ	700,000	VB2	
508	K8ACQ001	Nguyễn Thu	Hương	K8ACQ	2,275,000	VB2	
509	K8ACQ017	Cao	Hùng	K8ACQ	2,100,000	VB2	
510	K8ACQ084	Trần Thị Kim	Thoa	K8ACQ	525,000	VB2	
511	K8ACQ101	Dương Đại	Thắng	K8ACQ	525,000	VB2	
512	K8ACQ106	Lê Vinh	Quang	K8ACQ	525,000	VB2	
513	K8BCQ040	Nguyễn Hoàng	Hải	K8BCQ	1,225,000	VB2	
514	K8BCQ052	Tăng Hoài	Đức	K8BCQ	875,000	VB2	
515	K8BCQ073	Nguyễn Thị Phương	Nga	K8BCQ	525,000	VB2	
516	K8BCQ091	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	K8BCQ	525,000	VB2	
517	K8BCQ094	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	K8BCQ	525,000	VB2	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
518	K8BCQ115	Nguyễn Ngọc	Tuỳnh	K8BCQ	2,450,000	VB2	
519	K8CCQ016	Trần Thị	Hồng	K8CCQ	875,000	VB2	
520	K8CCQ074	Đỗ Văn	An	K8CCQ	525,000	VB2	
521	K8CCQ117	Lâm Tuấn	Thành	K8CCQ	875,000	VB2	
522	K9BCQ017	Phan Quế	Anh	K9BCQ	915,000	VB2	
523	K9BCQ033	Hoàng Phương	Hạnh	K9BCQ	1,400,000	VB2	
524	K9DCQ042	Cao Thanh	Tú	K9DCQ	1,225,000	VB2	
525	VB211A091	Trần Việt	Thành	VB211A	3,525,000	VB2	
526	VB211A119	Bùi Khánh	Vân	VB211A	3,525,000	VB2	
527	VB211B105	Cao Thành	Trung	VB211A	3,525,000	VB2	
528	VB211B009	Nguyễn Loan	Chi	VB211B	3,525,000	VB2	
529	VB211B066	Nguyễn Thuý	Nga	VB211B	3,525,000	VB2	
530	VB212A075	Trịnh Đức	Thuận	VB212B	3,525,000	VB2	
531	VB212A077	Lê Thị Hương	Thủy	VB212B	3,525,000	VB2	
532	VB212B009	Nguyễn Thị	Dung	VB212B	3,525,000	VB2	
533	VB212B015	Phạm Văn	Giang	VB212B	3,525,000	VB2	
534	VB212B019	Nguyễn Thanh	Hải	VB212B	3,525,000	VB2	
535	VB212B028	Nguyễn Văn	Huy	VB212B	3,525,000	VB2	
536	VB212B055	Trần Hải	Phương	VB212B	3,525,000	VB2	
537	VB212B063	Bùi Tuấn	Thanh	VB212B	3,525,000	VB2	
538	VB212B067	Nguyễn Phương	Thảo	VB212B	3,525,000	VB2	
539	VB212B081	Nguyễn Thành	Trung	VB212B	3,525,000	VB2	
540	VB212B089	Nguyễn Thanh	Tùng	VB212B	3,525,000	VB2	
		Tổng cộng			1,172,100,000		